

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 543/QĐ-BVĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành giá và quy định mức thu của dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính đối của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế Bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 09 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng kinh tế số 643/BB-BVĐKT ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc thống nhất định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ xây dựng giá của dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu, giường điều trị theo yêu cầu và dịch vụ xét nghiệm test HP hơi thở của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-BVĐKT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ xây dựng giá dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu;

Căn cứ Công văn số 657 /BVĐKT-TCKT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Hòa Bình về việc Thông báo mức giá điều chỉnh giảm giá dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu trong nước so với mức giá đã kê khai liên kế trước đó;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành giá và quy định mức thu của dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá (không bác sỹ)	Mức giá (có bác sỹ)	Ghi chú
1	Tuyến đi Hà Nội	Chuyến	1.648.000	2.090.000	
2	Mai Châu	Chuyến	1.648.000	2.090.000	
3	Yên Thủy	Chuyến	1.757.800	2.229.400	
4	Lạc Thủy	Chuyến	1.648.000	2.090.000	
5	Lạc Sơn	Chuyến	1.318.400	1.672.000	
6	Tân Lạc	Chuyến	747.100	947.500	
7	Kim Bôi	Chuyến	791.000	1.003.200	
8	Lương Sơn	Chuyến	659.200	836.000	
9	Cao Phong	Chuyến	395.500	501.600	
10	Đà Bắc	Chuyến	351.600	445.900	
11	Kỳ Sơn	Chuyến	351.600	445.900	

Ghi chú: a/ Giá dịch vụ trên tính từ Bệnh viện ĐK tỉnh Hòa Bình đến Trung tâm các huyện thị. Trường hợp người bệnh có nhu cầu đi tiếp về các xã sẽ tính thêm tiền bằng số km nhân với đơn giá thu bình quân là 21.973 đồng/km (kíp không bác sỹ) và 27.867 đồng/km (kíp có bác sỹ).

b/ Chính sách và mức khuyến mại, giảm giá: Đối với trường hợp trên cùng một người bệnh sử dụng xe vận chuyển 2 chiều tại cùng thời điểm và cùng nơi đến - nơi đi, thì lượt vận chuyển thứ 2 sẽ được tính bằng 50% nhân với giá thu của lượt vận chuyển thứ nhất.

Điều 2. Mức thanh toán trên được áp dụng cho tất cả các người bệnh khi có yêu cầu.

Lãnh đạo các Khoa có trách nhiệm giải thích cho người bệnh trước khi bệnh nhân sử dụng dịch vụ và hướng dẫn người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh ký cam kết vào phiếu sử dụng dịch vụ tự nguyện.

Thời gian thực hiện thu phí dịch vụ từ 00h00' ngày 17 tháng 05 năm 2025.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Trưởng phòng Hành chính quản trị, Trưởng phòng Công tác xã hội và Trưởng các khoa, phòng trong Bệnh

viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này thay thế các quyết định ban hành giá trước đó và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban giám đốc (BC);
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Diệu